

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Ủy ban Dân tộc);
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Mail: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: VT, VX, TH. *Ngô Hùng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc;
Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2018/QĐ-UBND,
ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quy định này áp dụng đối với các trường hợp được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc là công chức lãnh đạo phòng có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hoạt động của phòng; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Trưởng ban và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng; tham mưu giúp Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc thuộc phạm vi quản lý theo nhiệm vụ được phân công.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc là người giúp Trưởng phòng phụ trách một số nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Trưởng phòng và trước pháp luật về toàn bộ nhiệm vụ được phân công.

3. Trưởng phòng Dân tộc là công chức lãnh đạo phòng; chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của phòng trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc.

4. Phó Trưởng phòng Dân tộc là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỎ NHIỆM, BỎ NHIỆM LẠI

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỎ NHIỆM

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ Nhân dân, thực hiện và chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;

b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, thẳng thắn; không tham nhũng, lãng phí và có tinh thần thực hành tiết kiệm, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật; gắn bó mật thiết với Nhân dân và được Nhân dân tin nhiệm;

c) Phong cách làm việc khoa học, dân chủ, bình đẳng, khách quan, hòa đồng với đồng nghiệp, gần gũi với quần chúng Nhân dân;

d) Có tinh thần đoàn kết nội bộ, xây dựng tập thể vững mạnh; không vi phạm pháp luật và các quy định của Đảng, Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan; có uy tín, được tập thể cán bộ, công chức trong đơn vị tin nhiệm; chấp hành đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Hiểu biết

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công;

b) Nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, trong nước để vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào nhiệm vụ công tác;

c) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh lãnh đạo, quản lý theo vị trí việc làm;

b) Lý luận chính trị: Từ trung cấp hoặc tương đương trở lên;

c) Ngạch công chức: Được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên (theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương).

4. Điều kiện bổ nhiệm

a) Tuổi bổ nhiệm: Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc khi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ; đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với nam và nữ);

b) Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm đã được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự từ nơi khác được cấp có thẩm quyền giới thiệu);

c) Trường hợp điều động, bổ nhiệm người từ cơ quan, đơn vị khác chuyển đến giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh thuộc đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này thì không tính thời gian công tác trong lĩnh vực công tác dân tộc nhưng người được điều động và bổ nhiệm phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định, đồng thời phải đảm bảo tiêu chuẩn của pháp luật về quản lý công chức;

d) Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nêu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu;

đ) Trường hợp bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra Ban Dân tộc phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh;

e) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao và không trong thời gian bị xem xét kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; kê khai tài sản, thu nhập rõ ràng.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng Dân tộc

1. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc; các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc và mối quan hệ trong công tác của hệ thống chính trị và của cơ quan, đơn vị.
2. Am hiểu tình hình thực tiễn về công tác dân tộc; có kiến thức về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực được giao; có khả năng nghiên cứu, cụ thể hóa, tham mưu đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các giải pháp thực hiện công tác dân tộc; tổ chức triển khai, tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.
3. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành, xây dựng đoàn kết nội bộ, phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
4. Có thời gian công tác từ 05 (năm) năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 (ba) năm phụ trách công tác về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.
5. Riêng đối với chức danh Chánh Thanh tra Ban Dân tộc, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Quy định này còn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Luật Thanh tra.
6. Đối với chức danh Trưởng phòng Dân tộc phải là người dân tộc thiểu số.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Phó Trưởng phòng Dân tộc

1. Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc.
2. Am hiểu tình hình thực tế về công tác dân tộc; có kiến thức về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao; giúp Trưởng phòng quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng và phối hợp thực hiện các công tác khác có liên quan.
3. Tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án, chính sách dân tộc thuộc phạm vi quản lý.
4. Có thời gian công tác ít nhất 03 (ba) năm làm công tác quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao.

Điều 6. Thời hạn bổ nhiệm

Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm là 05 (năm) năm.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỔ NHIỆM LẠI

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại

Trường phòng, Phó Trường phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trường phòng, Phó Trường phòng Dân tộc khi hết thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo được xem xét để bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Nếu được xem xét bổ nhiệm lại thì phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt tiêu chuẩn của chức vụ lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm tại thời điểm xem xét bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu công tác trong thời gian tới.
3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu.
4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thời hạn bổ nhiệm lại

1. Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm lại là 5 năm.
2. Đối với công chức còn từ đủ 2 năm đến dưới 5 năm công tác (tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu), nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm lại được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.
3. Đối với công chức còn dưới 2 năm công tác (tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu), do cấp có thẩm quyền xem xét, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp công chức đã được bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này, đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để sớm bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; thời hạn để bổ sung đủ những tiêu chuẩn còn thiếu theo quy định là 05 (năm) năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Trong thời hạn 05 năm này, nếu đến thời hạn bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý đang giữ mà chưa bổ sung đủ tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì vẫn được bổ nhiệm lại. Trường hợp đã quá thời hạn 05 năm theo quy định này mà vẫn còn thiếu tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì không được bổ nhiệm lại.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trường Ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ

chức thực hiện Quy định này và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét bổ sung, sửa đổi theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hùng